

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày: 14-05-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Moong Văn Bình. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Bà Vi Thị Khiếu. Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Khuyên. Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Huỳnh Đ**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1997 tại xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản L, xã XL, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Mộng Thị H; Vợ con: Chưa có. Tiền án; tiền sự : Không.

Bị bắt từ ngày 16/12/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lữ Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 09 năm 2003 tại xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản L, xã XL, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn V và bà Kha Thị M; Vợ con: Chưa có. Tiền án; tiền sự : Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 25/12/2019 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lữ Văn T:**

Anh Lữ Văn V sinh năm 1970. Trú tại: Bản L, xã XL, huyện Tương Dương,

tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Chị Kha Thị M sinh năm 1971. Trú tại: Bản L, xã XL, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Mẹ đẻ của bị cáo) Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông: Phan Thị Thanh - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Văn H, sinh năm 1980, trú tại: Bản L, xã XL, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Mạc Văn M, sinh năm 1984; Trú tại: bản C, xã CL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 16/12/2019 sau khi Lữ Văn T và Vi Huỳnh Đ cùng đi uống rượu về thì Lữ Văn T đã rủ Vi Huỳnh Đ đi vào xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để tìm bạn của T đang làm công nhân ở đây thì Đ đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe máy BKS: 37D1- 113.76 loại xe Sirius màu đỏ đen của anh Lương Văn H sinh năm 1980 trú tại bản L, xã XL, huyện Tương Dương (bố dượng Vi Huỳnh Đ) chở Lữ Văn T đi vào xã Lượng Minh. Khi vào đến nơi, hai người đi tìm bạn của T nhưng không thấy, T rủ Đ tìm mua ma túy để sử dụng thì Đ đồng ý, Đ góp số tiền 100.000đ còn T góp số tiền 150.000đ để mua ma túy, hai người đi một đoạn thì gặp một người đàn ông không quen biết rồi T đưa số tiền 250.000đ cho người này, khoảng 20 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho T 01 gói heroine. Sau khi mua ma túy, Đ điều khiển xe máy chở T quay về, khi về được một đoạn thì hai người dừng xe lại lấy một ít heroine ra sử dụng, số còn lại T gói lại như cũ rồi cầm trên tay trái rồi tiếp tục đi về. Khi về đến khu vực bản Lưu Hòa, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ số tang vật.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ ngày 17/12/2019 đã xác định: Chất màu trắng (nghĩ là heroine) có khối lượng 0,5g (Không phẩy năm gam). Hội đồng đã trích 0,1g (Không phẩy một gam) để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 28/KL- PC09(Đ2-MT) ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T gửi tới giám định là chất ma túy (heroine).

Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 16/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận có góp tiền để mua ma túy với mục đích là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vi Huỳnh Đ từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lữ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lữ Văn T trình bày: Việc bị cáo T phạm tội gia đình đã biết, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và để có cơ hội học tập, lao động trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vi Huỳnh Đ có gia đình là có công với cách mạng vì vậy cần xem xét các tình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Lữ Văn T phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, các bị cáo lần đầu phạm tội nên đề nghị áp dụng hình phạt mức nhẹ nhất cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và chứng kiến, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử

là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2019 tại bản Lưu Hòa, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An các bị cáo Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,5 g (Không phải năm gam) ma túy (heroin) nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, các bị cáo đang trong độ tuổi học tập và lao động nhưng các bị cáo đã bất chấp để đi mua ma túy để sử dụng chứng tỏ các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải tuyên phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, việc áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Đối với bị cáo Lữ Văn T là người khởi xướng việc đi mua ma túy Lữ Văn T giữ vai trò chính trong vụ án và phải xem xét trách nhiệm hình sự tương thích với hành vi của bị cáo, đối với bị cáo Vi Huỳnh Đ là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi mà mình gây ra.

[4.2] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ ít. Đối với Vi Huỳnh Đ bị cáo sau khi phạm tội quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lữ Văn T sau khi

phạm tội quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đồng thời Lữ Văn T khi thực hiện hành vi vi phạm là người chưa thành niên, khi thực hiện hành vi bị cáo được 16 tuổi 03 tháng 09 ngày nên cần áp dụng những quy định của Chương XII – Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội chưa cần thiết mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo trong quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,4g (Không phải bốn) gam ma túy (heroin) đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS: 37D1- 113.76 mà Vi Huỳnh Đ sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lương Văn H, trú tại bản L, xã XL, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Anh H không biết các bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lữ Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và mức hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Huỳnh Đ: 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lữ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T, trong đó phong bì thư thu giữ của bị cáo bên trong chứa 0,4 g (Không phải bốn) gam ma túy (heroine). Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 50 phút ngày 18/02/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vi Huỳnh Đ và Lữ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Hải**